TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ -TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày: 01-10-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời và ông Nguyễn Kim Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn D Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26/6/1989 Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 100, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn T (Chết) và bà Lê Thị T; gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con út; có vợ: Đoàn Thị L, sinh năm 1993 và 01 con Ngô Trí H, sinh năm 2017.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 13/10/2021, bị UBND phường A xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo bị bắt ngày 28/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận S. *Có mặt.*

2. Đoàn Thanh C Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/6/1992 Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Số 44 Bùi Huy B, tổ 70, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 04 anh em; bị cáo là con thứ 02.

- Tiền án: Ngày 02/3/2019, bị TAND quận S, TP. Đà Nẵng tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

- Tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt ngày 28/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận S. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Bé P**, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã Nghĩa P, thành phố Q, tỉnh Quảng N. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1964; địa chỉ: Lô 14 Phạm Văn X, phường Mân T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Ông **Đoàn Thanh P**, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 70, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, Đoàn Thanh C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-318.52 xuống bến cá T để tìm việc làm. Tại đây, C gặp Ngô Văn D - là bạn bè quen biết của Công thì C chở D đi tìm các xe cá để bốc cá thuê. Khi đến cầu cảng số 2 thì C và D phát hiện xe ô tô BKS 73C-084.46 của chị Nguyễn Thị Bé P bên dưới gầm xe có để 02 bao tải nên D bảo C xuống kiểm tra xem là bao chứa gì để trộm cắp. C đồng ý và xuống kiểm tra thì phát hiện trong 02 bao tải có chứa xích sắt nên nói lại cho D biết. Sau đó C lén lút bê 01 bao tải có

chứa xích sắt đặt lên xe mô tô BKS 43E1-318.52 do D đang điều khiển. Sau đó, Đoàn Thanh C tiếp tục bê bao tải thứ hai thì D điều khiển xe chạy lại gần để C đặt bao tải thứ hai lên xe. Sau khi trộm cắp xong, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-318.52 chở C và 02 bao tải có chứa sắt đi đến tiệm phế liệu của bà Nguyễn Thị H để bán. Bà H cân sắt và đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Bà Hiền không hỏi nguồn gốc tài sản và C cũng không nói nguồn gốc. Sau khi nhận tiền, C và D chia nhau mỗi người 200.000 đồng, còn 100.000 đồng thì sử dụng để mua thức ăn và nước uống.

Tang vật thu giữ:

- 02 bao tải chứa 50kg xích sắt (Đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Bé P);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-318.52;

- 01 đĩa CD chứa nội dung liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 24/3/2022.

Tại Kết luận số: 19/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: 50kg xích sắt có giá trị 650.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-318.52 do ông Đoàn Thanh P – là bố ruột của Đoàn Thanh C đứng tên chủ sở hữu.

Vào ngày 24/3/2022, C mượn xe này để đi làm, ông P không biết việc C sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại xe này cho ông P là phù hợp.

Về bồi thường dân sự:

Chị Nguyễn Thị Bé P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đoàn Thanh C và Ngô Văn D đã bồi thường cho chị H số tiền 500.000 đồng, chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được công bố tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo.

Cáo trạng số 83/CT- VKS ngày 31/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Ngô Văn D và Đoàn Văn C về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn D và Đoàn Văn C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Bé P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng trong trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không đề cập đến.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD chứa nội dung liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 24/3/2022 là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận S là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của của các bị cáo:

Lời nói sau cùng của bị cáo Ngô Văn D: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đoàn Thanh C: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi mà các bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 650.000 đồng của bà Nguyễn Thị Bé P tuy chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì bị cáo Ngô Văn D có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và bị cáo Đoàn Thanh C có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Vì vậy HĐXX, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn D phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Đoàn Thanh C phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ, thế nhưng trong thời gian qua trên địa bàn quận S thường hay xảy ra các vụ trộm cắp tài sản gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội và gây lo lắng trong nhân dân. Ngô Văn D và Đoàn Thanh C nhận thức được điều đó nhưng không lo tu chí làm ăn mà lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác để lén lút lấy tài sản nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, tại cầu cảng số 2 cảng cá T, phường T, quận S, Ngô Văn D và Đoàn Thanh C đã có hành vi trộm cắp 02 bao tải bên trong có chứa 50kg xích sắt trị giá 650.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bé P để cùng nhau mang đi bán lấy số tiền 500.000 đồng chia nhau tiêu xài. Hành vi phạm

tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có thân nhân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo D chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo C chưa được xóa án tích thì các bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Điều này chứng tỏ các bị cáo đã bất chấp pháp luật nếu không có biện pháp cải tạo, giáo dục tốt thì dễ trở thành loại tội phạm chuyên nghiệp, gây nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên có cơ sở áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Bé P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng trong trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không đề cập đến.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD chứa nội dung liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 24/3/2022 là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị H, do không biết tài sản mà C mang đến bán là do phạm tội mà có - bà H không hỏi nguồn gốc tài sản và C cũng không nói cho bà Hiền biết về nguồn gốc tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn D và Đoàn Thanh C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn D 09** *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (28/6/2022).

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Thanh C 09** *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (28/6/2022).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ 01 đĩa CD chứa nội dung liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 24/3/2022.

4. Án phí HS-ST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Ngô Văn D và Đoàn Thanh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đông Thanh